

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
MÔN GDCD KHỐI 12
từ ngày 06/9 – 18/9/ 2021
(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)

I. HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Chủ đề 1: Pháp luật và đời sống GDCD 12	1. Khái niệm pháp luật. 2. Bản chất của pháp luật. (Hướng dẫn học sinh tự học) 3. Mối quan hệ giữa pháp luật với đạo đức. (Quan hệ giữa pháp luật với kinh tế, chính trị: khuyến khích học sinh tự học) 4. Vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	Học sinh nghiên cứu SGK GDCD 12, bài “Pháp luật và đời sống” từ trang 4 đến trang 11 (nếu có sách giáo khoa), học sinh không có sách giáo khoa có thể tham khảo nội dung kiến thức trọng tâm đính kèm. HS trả lời các câu hỏi: 1. Em hãy kể tên một số luật mà em biết, những luật đó do ai ban hành, nhằm mục đích gì?(VD: Luật Giáo dục...) 2. Pháp luật là gì ? 3. Hãy nêu các đặc trưng của pháp luật. 4. Khi tính mạng, tài sản, quyền tự do...của mình bị đe dọa một cách bất hợp pháp bởi tổ chức, cá nhân. Chúng ta sẽ làm gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình? 5. Pháp luật có vai trò gì đối với mỗi công dân?
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	- Học sinh cần nắm được kiến thức trọng tâm của bài học - Hoàn thành bài tập củng cố. - Gửi lại thông tin phản hồi nếu gặp khó khăn trong quá trình tự học.

II. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

1. Khái niệm pháp luật

a) Pháp luật là gì?

* PL là hệ thống các qui tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện bằng quyền lực nhà nước.

b) Các đặc trưng của pháp luật

- **Tính qui phạm phổ biến:** PL là những qui tắc xử sự chung, áp dụng với tất cả mọi người, trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

- **Tính quyền lực, bắt buộc chung:** Pháp luật bắt buộc đối với tất cả tổ chức và cá nhân, bất kỳ ai cũng phải thực hiện, bất kỳ ai cũng phải tuân theo các quy định của pháp luật

- **Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức:**

+ Hình thức thể hiện của PL là các văn bản qui phạm PL, văn bản diễn đạt chính xác, dễ hiểu.

+ Thẩm quyền ban hành văn bản QPPL của các cơ quan nhà nước được quy định trong Hiến pháp và Luật Ban hành văn bản QPPL

+ Các văn bản QPPL nằm trong một hệ thống thống nhất: Văn bản do cơ quan cấp dưới ban hành không được trái với văn bản của cơ quan cấp trên; nội dung của tất cả các văn bản đều phải phù hợp, không được trái Hiến pháp vì Hiến pháp là luật cơ bản của Nhà nước.

2. Bản chất của pháp luật

PL vừa mang bản chất giai cấp, vừa mang bản chất xã hội.

a) Bản chất giai cấp của pháp luật

- PL do Nhà nước ban hành phù hợp với ý chí nguyện vọng của giai cấp cầm quyền mà nhà nước là đại diện.

b) Bản chất xã hội của pháp luật

+ Các qui phạm PL bắt nguồn từ thực tiễn đời sống xã hội; do thực tiễn cuộc sống đòi hỏi

+ PL không chỉ phản ánh ý chí của giai cấp thống trị mà còn phản ánh nhu cầu, lợi ích của các giai cấp và các tầng lớp dân cư khác nhau trong xã hội.

+ Các QPPL được thực hiện trong thực tiễn đời sống xã hội, vì sự phát triển của xã hội.

c. Quan hệ giữa pháp luật với đạo đức

+ Trong hàng loạt các quy phạm của pháp luật luôn thể hiện các quan niệm đạo đức có tính phổ biến phù hợp với sự phát triển của tiến bộ và công bằng xã hội,

+ Pháp luật là một phương tiện đặc thù để thể hiện và bảo vệ các giá trị đạo đức

+ Những giá trị cơ bản nhất của PL như công bằng, bình đẳng, tự do, lẽ phải... cũng là những giá trị đạo đức cao cả mà con người luôn hướng tới.

4. Vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.

a. Pháp luật là phương tiện để nhà nước quản lý xã hội.

- Không có pháp luật xã hội sẽ không có trật tự, ổn định, không thể tồn tại và phát triển được.

- Nhờ có pháp luật, nhà nước phát huy được quyền lực của mình và kiểm tra, kiểm soát được các hoạt động của mọi cá nhân, tổ chức, cơ quan trong phạm vi lãnh thổ.

b) Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

- Quyền và nghĩa vụ của công dân được quy định trong các văn bản QPPL, trong đó quy định rõ công dân được phép làm gì. Căn cứ vào các quy định này, công dân thực hiện quyền của mình.

III. BÀI TẬP Củng cố

Câu 1: Văn bản nào dưới đây **không** phải là văn bản dưới luật

A. nghị quyết.

B. luật hôn nhân và gia đình.

C. chỉ thị.

D. nghị định.

Câu 2: Khái niệm nào dưới đây là quy tắc xử sự chung về những việc được làm, những việc phải làm, những việc không được làm, những việc cấm đoán?

A. Pháp luật.

B. Đạo đức.

C. Kinh tế.

D. Chính trị.

Câu 3: Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (gọi tắt là Ngày Pháp luật Việt Nam) là ngày nào?

A. Ngày 8 tháng 11.

B. Ngày 9 tháng 11.

C. Ngày 10 tháng 11.

D. Ngày 11 tháng 11.

Câu 4: Văn bản nào dưới đây là văn bản pháp luật?

A. Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam.

B. Nghị quyết của Quốc hội.

C. Nghị quyết của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

D. Nghị quyết của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Câu 5: Đây là văn bản quy phạm pháp luật?

A. Điều lệ Hội Luật gia Việt Nam.

B. Điều lệ Đoàn TNCS HCM.

C. Nội quy của nhà trường.

D. Điều luật hôn nhân gia đình.

Câu 6: Đề Cảnh sát phản ứng nhanh hay lực lượng thường trực 24/24h tiếp nhận thông tin và giải quyết ban đầu và nhanh chóng những vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự và yêu cầu chính đáng của nhân dân thì báo đến số điện thoại khẩn cấp nào?

A. 113.

B. 114.

C. 115.

D. 116.

Câu 7: Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và được đảm bảo thực hiện bằng

A. tính tự giác của nhân dân.

B. tiềm lực tài chính quốc gia.

C. quyền lực nhà nước.

D. sức mạnh chuyên chính.

Câu 8: Pháp luật do chủ thể nào dưới đây ban hành?

A. Do nhà nước ban hành.

B. Do cơ quan, tổ chức ban hành.

C. Do cá nhân ban hành.

D. Do địa phương ban hành.

Câu 9: Một trong những đặc trưng cơ bản của pháp luật thể hiện ở tính

A. bao quát, định hướng tổng thể.

B. chuyên chế độc quyền.

C. bảo mật nội bộ.

D. xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

Câu 10: Luật Giao thông đường bộ quy định tất cả mọi người tham gia giao thông phải chấp hành chỉ dẫn của tín hiệu đèn giao thông là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

A. Tính quy phạm phổ biến.

B. Tính thống nhất.

C. Tính nghiêm minh.

D. Tính xác định chặt chẽ về hình thức

Câu 11: Cảnh sát giao thông xử phạt hành chính người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy không đội mũ bảo hiểm. Quy định này thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

A. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

B. Tính quy phạm phổ biến.

C. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

D. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

Câu 12: Bất kì ai trong điều kiện hoàn cảnh nhất định cũng phải xử sự theo khuôn mẫu được pháp luật quy định phản ánh đặc trưng cơ bản nào của pháp luật?

A. Tính cưỡng chế.

B. Tính quyền lực bắt buộc chung.

C. Tính quy phạm phổ biến.

D. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

Câu 13: Những quy phạm đạo đức phù hợp với sự phát triển và tiến bộ xã hội được nhà nước đưa vào trong các quy phạm pháp luật là thể hiện mối quan hệ giữa pháp luật với

A. đạo đức.

B. xã hội.

C. chính trị.

D. kinh tế.

Câu 14: Phát biểu nào sau đây là **sai** khi nói về mối quan hệ giữa pháp luật với đạo đức?

A. Khi đạo đức thành pháp luật sẽ được đảm bảo bằng sức mạnh của nhà nước.

B. Pháp luật bảo vệ đạo đức và một số quy định bắt nguồn từ đạo đức.

C. Đạo đức là cơ sở duy nhất để pháp luật tồn tại, phát triển.

D. Pháp luật sẽ tác động tích cực hoặc tiêu cực tới các quy phạm đạo đức.

Câu 15: Phát biểu nào sau đây là **sai** khi nói về mối quan hệ giữa pháp luật với đạo đức

A. một số quy phạm pháp luật bắt nguồn từ đạo đức.

B. pháp luật tiên bộ sẽ ảnh hưởng tích cực đến đạo đức.

C. pháp luật tiên bộ thì đạo đức sẽ xuống cấp.

Câu 16: Dấu hiệu nào sau đây của pháp luật là một trong những đặc điểm để phân biệt pháp luật với đạo đức

A. pháp luật bắt buộc đối với mọi cá nhân tổ chức.

B. pháp luật bắt buộc đối với cán bộ công chức.

C. pháp luật bắt buộc đối với người phạm tội.

D. pháp luật không bắt buộc đối với trẻ em.

Câu 17: Phát biểu nào sau đây là **sai** khi trả lời câu hỏi tại sao quản lí xã hội bằng pháp luật là dân chủ và hiệu quả nhất?

A. Pháp luật do nhà nước ban hành.

B. Pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội thống nhất.

C. Pháp luật bảo đảm sức mạnh quyền lực của nhà nước.

D. Pháp luật là phương tiện duy nhất quản lí xã hội.

Câu 18: Phát biểu nào sau đây là **sai** khi nói về vai trò của pháp luật?

A. nhà nước quản lí xã hội chủ yếu bằng pháp luật.

B. pháp luật là phương tiện duy nhất để nhà nước quản lí xã hội.

C. quản lí xã hội bằng pháp luật đảm bảo tính công bằng dân chủ.

D. pháp luật được đảm bảo bằng sức mạnh của nhà nước.

Câu 19: Phát biểu nào **sai** khi nói về pháp luật?

A. Pháp luật bảo đảm quyền tự do cơ bản của công dân.

B. Pháp luật phương pháp quản lý dân chủ và hiệu quả nhất.

C. Pháp luật bảo đảm tính công bằng, dân chủ trong quản lí.

D. Pháp luật là phương pháp quản lý cố định duy nhất.

Câu 20: Phát biểu nào **sai** khi nói về pháp luật?

A. Pháp luật bảo đảm tính công bằng, dân chủ.

B. Pháp luật có tính quy phạm phổ biến trong xã hội.

C. Pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội thống nhất.

D. Pháp luật không phù hợp với quyền lợi, nghĩa vụ chung.

Câu 21: Bức tường nhà chị H bị hỏng nặng do anh nhà anh D hàng xóm xây nhà mới. Sau khi được trao qui định của pháp luật về trách nhiệm của người xây dựng công trình, anh D đã xây mới lại bức tường. Trong trường hợp này pháp luật thể hiện vai trò gì?

A. Phương tiện để nhà nước phát huy quyền lực của mình.

B. Phương tiện để nhà nước quản lí xã hội.

C. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

D. Bảo vệ các quyền tự do cơ bản của công dân.

Câu 22: Khi phát hiện con gái mình có dấu hiệu bị xâm hại bởi một đối tượng gần nhà, chị M đã gửi đơn tố cáo lên cơ quan công an thành phố. Trong trường hợp này, pháp luật thể hiện vai trò nào dưới đây?

A. Phương tiện bảo vệ quyền và tài sản của công dân.

B. Phương tiện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

C. Phương tiện để nhà nước phát huy quyền lực.

D. Phương tiện để nhà nước quản lí xã hội.

IV. PHẢN HỒI THÔNG TIN

(Những thắc mắc của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.)

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
GDCD	Mục 1: Khái niệm pháp luật. Mục 2: Bản chất pháp luật Mục 3: Mối quan hệ giữa đạo	1. 2. 3.

	đức và pháp luật. Mục 4: Vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.	
--	---	--